

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 1 năm 2010.

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ CÔNG TÁC BẢO HỘ LAO ĐỘNG

*(Tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2009
và triển khai kế hoạch năm 2010 của Công ty)*

Công tác kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động (KTAT-BHLĐ) trong nhiều năm qua luôn được xác định có vị trí rất quan trọng trong tất cả các hoạt động của Công ty Điện lực 3 (PC3). Vì vậy các cấp Lãnh đạo chuyên môn và Công đoàn (từ Công ty đến các đơn vị cơ sở) thường xuyên quan tâm, nhắc nhở, kiểm tra, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huấn luyện trong toàn thể CNVC-LĐ về các kiến thức, ý thức chấp hành nghiêm các quy định hiện hành về ATVSLĐ. Vì vậy, công tác KTAT-BHLĐ ngày càng đi vào chiều sâu và có nề nếp- đạt được nhiều hiệu quả thiết thực, góp phần xứng đáng vào thành tích chung của toàn Công ty. Bản thân những người làm công tác này (gọi tắt là cán bộ an toàn) phải coi đó là công việc thường xuyên, liên tục.

I- Tổng kết các hoạt động BHLĐ năm 2009 :

1- Các công tác chính đã thực hiện: (phân tích các tồn tại...).

1.1- Đặc điểm tình hình sản xuất:

1.2- Công tác tổ chức bộ máy thực hiện công tác BHLĐ:

1.3- Công tác xây dựng quy trình, tuyên truyền, bồi huấn và sát hạch về ATVSLĐ:

1.4- Công tác kế hoạch và quản lý- sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân (PTBVCCN) và các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ, yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp :

1.5- Công tác quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp, trang bị phương tiện, túi thuốc cấp cứu.

1.6- Thực hiện chế độ tự kiểm tra công tác BHLĐ và kiểm tra đột xuất tại hiện trường sản xuất:

Hàng năm, Công ty đều kiểm tra đột xuất hiện trường hơn 100 lần tại các Đơn vị trực thuộc (năm 2009 được 114 lần- có khoảng 1/4 số lần có phát hiện vi phạm). Kết quả kiểm tra cho thấy mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn có những sai phạm trong việc chấp hành kỷ luật vận hành và các quy định về KTAT. Các sai phạm đã được xử lý nghiêm khắc theo các quy định hiện hành.

1.7- Công tác phòng, chống cháy, nổ (PCCN) và phòng chống lụt, bão (PCLB):

1.8- Tình hình tai nạn lao động:

Trong năm 2009, toàn Công ty đã đề xảy ra 01 TNLĐ nhẹ và 4 vụ TNLĐ chết người. Ngoài ra có 5 vụ tai nạn giao thông (3 vụ chết) được tính là TNLĐ.

2- Tóm tắt các vụ tai nạn lao động:

2.1- Vụ TNLĐ nhẹ tại Quảng Bình: Người chỉ huy trực tiếp (CHTT) trèo lên trụ sắt để xiết bulon thanh giằng bị lỏng (bulon cao 2,4 m; chân đứng cách mặt đất 1m), do không quàng dây an toàn và không cẩn thận nên bị ngã xuống đất và bị rạn khớp xương chậu.

2.2- Vụ TNLĐ chết người ngày 7/5/2009 tại Gia Lai: trong lúc nhóm công tác (thay MBA phụ tải) chưa cắt điện, chưa làm biện pháp an toàn, chưa tiếp nhận & bàn giao hiện trường, chưa cho phép làm việc, lại thiếu giám sát nhắc nhở; công nhân lái cầu (đứng dưới đất) tự ý điều khiển quay cần và hạ móc cầu đến gần phần mang điện trung áp của chống sét van MBA, vi phạm khoảng cách an toàn dẫn đến phóng điện gây nên tai nạn.

2.3- Vụ TNLĐ chết người ngày 3/7/2009 tại Gia Lai: công nhân thực hiện đấu nối cáp công tơ vào đường trực cáp vặn xoắn hạ áp; khi leo xuống cột đã tháo dây choàng an toàn để vượt qua các đường dây thông tin mắc chung cột, nhưng không sử dụng móc dây choàng phụ và bị sảy tay, trượt chân- ngã từ độ cao hơn 5m xuống đất trong tư thế nằm ngửa, bị chết do đa chấn thương (bao gồm cả chấn thương sọ não, mặc dù có đội mũ BHLĐ); người CHTT trước đó đã rời khỏi hiện trường công tác để đi lấy vật tư.

2.4- Vụ TNLĐ chết người ngày 25/9/2009 tại Đắk Lắk: nhóm công tác làm việc trên đường dây trung áp (có tiếp địa đầy đủ), nhưng không tiếp địa đường cáp vặn xoắn hạ áp đi chung cột. Sau khi hoàn thành công việc, đã trèo lên trụ đặt tiếp địa để tháo tiếp địa trung áp; đã bị điện hạ áp giật (tại mỗi nối nhánh rẽ bằng kẹp răng, nguồn điện do khách hàng phát ngược lên lưới hạ áp) và ngã từ trên cao xuống (do chưa quàng dây an toàn). Nạn nhân bị chết do điện giật.

2.5- Vụ TNLĐ chết người ngày 30/9/2009 tại Bình Định: 2 công nhân thực hiện xử lý sự cố trên cột điện nhánh rẽ (có 3 TBA phụ tải) đường dây 22kV sau bão lụt nhưng chỉ tiếp địa đầu nhánh, không tiếp địa tại vị trí công tác, và cũng không cắt các TBA phụ tải. Máy phát điện khách hàng phát ngược từ hạ áp lên trung áp làm cả 2 công nhân bị điện giật, và 1 người đã bị chết.

3- Các sai phạm phát hiện khi kiểm tra hiện trường:

3.1- Về chấp hành kỷ luật vận hành:

- Giao nhận ca không đúng quy trình: không ký / hoặc ký trước / hoặc ký sau.
- Công nhân trực xử lý sự cố không có mặt tại vị trí trực ca.
- Nhân viên đơn vị công tác không có mặt tại vị trí công tác.
- Nhân viên đơn vị công tác rút khỏi vị trí mà không báo cho người CHTT.
- Công nhân trực ca uống bia trong ca trực xử lý sự cố (Điện lực Quảng Bình);

3.2- Về chấp hành chế độ PCT, PTT:

- Điều độ Điện lực không truyền lệnh (PTT) xuống trước theo quy định cho đơn vị thao tác chuẩn bị. Vì vậy đơn vị thao tác không kịp viết ra PTT để thao tác (ĐL Bình Định, TT-Huế và Xí nghiệp điện cao thế miền Trung);

- Chi nhánh điện viết PTT ra lệnh đóng, cắt FCO nhánh rẽ có 02 TBA; công nhân cắt FCO đầu nhánh rẽ nhưng chưa sa thải hết phụ tải (ĐL Bình Định);

- Sau khi thao tác xong không đánh dấu xác nhận trình tự các thao tác vào PTT.

- Thực hiện khảo sát hiện trường không đúng quy định; Vị trí đặt tiếp đất không đúng với biên bản khảo sát hiện trường.

- Biên bản khảo sát hiện trường cho công tác trên đường dây trung áp đoạn cuối (có 04 TBA phụ tải) nhưng chỉ yêu cầu tiếp địa đầu tuyến mà không tiếp địa phía cuối đường dây trung áp (ĐL Quảng Nam);

- PCT ghi không đầy đủ các biện pháp an toàn: Người cấp phiếu công tác (PCT) không ghi rõ vào PCT các biện pháp an toàn cần thiết và cảnh báo an toàn để tiến hành công việc; Người cho phép không chỉ dẫn cho người chỉ huy trực tiếp những biện pháp an toàn an toàn phải làm thêm do đơn vị công tác tự làm để chuẩn bị cho công tác (ĐL Đăk Lăk);

- Các chức danh thực hiện phiếu không ký tên, hoặc không ghi tên vào phiếu, hoặc ký trước. Đặc biệt là tình trạng người cấp phiếu/ lệnh không tự viết phiếu.

- Không ghi bậc AT, hoặc Nhân viên đơn vị công tác không đủ bậc AT khi thực hiện công việc treo tháo công tơ (theo LCT- Điện lực Gia lai).

- Không có tên người lái xe nâng, cầu... trong danh sách nhân viên đơn vị công tác;

- Nội dung, địa điểm công tác ghi không đúng quy định (01 PCT/LCT nhưng có nhiều nhóm công tác nhỏ tại nhiều vị trí- DDL Quảng Bình).

+ Phần thực hiện:

- Chưa thực hiện đủ các biện pháp an toàn theo PCT nhưng vẫn cho phép đơn vị công tác bắt đầu làm việc và tiếp nhận nơi làm việc (Điện lực Bình Định);

- Chưa thực hiện đủ các biện pháp an toàn theo PCT và chưa cho phép đơn vị công tác bắt đầu làm việc nhưng người LDCV kiêm CHTT đã ký vào mục tiếp nhận nơi làm việc (ĐL QNgãi 2010);

- Người CHTT để cho công nhân vào vị trí làm việc khi chưa cho phép làm việc (ĐL Gia Lai).

- Thi công kéo cáp thông tin đi chung cột và cách phía dưới đường dây 22kV khoảng 1,5 mét (cách dây lèo 1m) nhưng không cắt điện đường dây 22kV và cũng không thực hiện biện pháp chống văng dây (ĐL Bình Định).

- Không tiếp địa “trơn vện trong vùng bảo vệ...” cho đơn vị công tác (nhiều đvị).

- Biện pháp an toàn chưa thực hiện đầy đủ: Công tác trên đường dây trục trung thế mà không cắt FCO các TBA phụ tải (ĐL TT- Huế) .

- Chưa thử hết điện và đặt tiếp địa mà đã vi phạm khoảng cách an toàn, dây tiếp địa đặt quá gần vị trí công tác (ĐL QNgãi).

- Người cho phép không ghi đầy đủ thủ tục cho phép làm việc, kết thúc công tác hàng ngày và di chuyển nơi làm việc (XNCT).

- Trục trạm không ghi vào sổ nhật ký vận hành đơn vị công tác trả phiếu công tác đã làm xong (XNCT);

- Người cho phép chưa thực hiện kiểm tra nơi làm việc và thủ tục khóa PCT, Người cấp phiếu chưa kiểm tra hoàn thành PCT.

- Lưu PCT, PTT chưa đầy đủ; sao chép PTT chưa chính xác.

* Chú ý:

+ *Trường hợp điển hình dẫn đến vụ 2 TNLD tại Gialai:*

- Nhân viên vận hành- thao tác giao lại việc cắt điện để công tác cho công nhân sửa chữa thực hiện nhưng không báo cáo để viết lại PTT mới. Công nhân sửa chữa nhận lời thao tác thay nhân viên vận hành- thao tác nhưng không cầm theo PTT để thực hiện.

- Người CHTT (kiêm người cho phép) không có mặt tại vị trí công tác, hoặc có nhưng không thực hiện nhiệm vụ giám sát.

+ *Vụ TNLD tại Bình Định:*

+ Việc chỉ huy điều độ xử lý sự cố sau bão lụt:

- Điều độ không biết việc Chi nhánh ra lệnh cắt 2 DCL phân đoạn, không biết có các đơn vị công tác phía sau các DCL đó. Các điều độ viên khi giao nhận ca cũng không bàn giao cụ thể tình trạng lưới điện.

- Chi nhánh không được phép ra lệnh thao tác các thiết bị thuộc quyền điều khiển của Điều độ (cụ thể là 2 DCL phân đoạn). Việc ra lệnh này cũng không được ghi vào sổ trực ban vận hành của Chi nhánh, và cũng không báo cáo lại Điều độ.

- Các công nhân kém hiểu biết, không có ý thức tự bảo vệ mình khi người CHTT có sai phạm. Cụ thể là chưa tiếp đất tại vị trí công tác vẫn lên trụ làm việc.

- Theo tường trình của các công nhân, lần có điện thứ hai cách lần thứ nhất khoảng 02 phút. Nhưng các công nhân đã không biết chủ động tạo khoảng cách ly an toàn với các dây dẫn ngay sau lần bị giật trước.

3.3- Về sử dụng trang bị KTAT và phương tiện bảo vệ cá nhân:

- Công nhân làm việc trên cao quá 3m không sử dụng dây da an toàn và sử dụng tay trần (không găng, không sào) để tháo tiếp địa di động 110 kV (TT Thí nghiệm). ĐL Quảng Nam: 2 vụ tiếp địa di động không sử dụng găng (2010).

- Nhân viên DVị công tác không sử dụng dây AT khi leo cột, người CHTT thiếu giám sát, nhắc nhở [các ĐL Gia Lai (2 vụ), Quảng Ngãi].

- Dùng bulông thay cho ty leo trụ BTLT (nhiều đơn vị).

- Sử dụng dép lê không có quai hậu khi làm việc trên cột điện (ĐL Phú Yên).

- Để quá hạn sử dụng các trang cụ an toàn, chưa cập nhật thời hạn thí nghiệm định kỳ các trang cụ an toàn, thiếu biên bản thí nghiệm dây da an toàn theo đúng quy định.

3.4- Các vấn đề khác:

- Nhân viên hút thuốc lá trong phòng điều khiển TBA 110 kV.

- Chưa chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư khi làm việc trên lưới điện.

- Các bình chữa cháy đã quá hạn kiểm tra định kỳ (ĐL Bình Định);

- Chưa sơn hoặc treo biển báo an toàn theo quy định tại các cột điện (ĐL Quảng Nam);

- An toàn vệ sinh viên không đeo băng đo khi làm việc (ĐL Quảng Bình).

4- Một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến công tác BHLĐ chưa đạt hiệu quả cao:

4.1- Hội đồng (Tiểu ban) BHLĐ, ATVSV hoạt động tại nhiều đơn vị (và cơ sở) hoạt động chưa hiệu quả, thậm chí chỉ là hình thức. Lãnh đạo một vài đơn vị vẫn chưa thật sự quan tâm đúng mức và tạo điều kiện để cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách AT thực hiện tốt công tác; thậm chí có nơi còn khoán trắng cho cán bộ làm công tác AT; hoặc bố trí cán bộ không đủ năng lực, hoặc bị kỷ luật... làm công tác AT.

4.2- Trình độ chuyên môn của một số cán bộ AT chưa đáp ứng được yêu cầu trong công việc hàng ngày, chưa chịu khó nghiên cứu thường xuyên để tổ chức áp dụng quy trình, quy chuẩn, đặc biệt là về quy trình an toàn (dẫn đến yếu về nghiệp vụ, cách làm việc máy móc, thậm chí còn hiểu không đúng quy trình KTAT). Nhiều cán bộ bán chuyên trách tại các đơn vị cơ sở không xác định nhiệm vụ trọng tâm là công tác an toàn. Trong công việc, còn hiện tượng cả nể, không cương quyết đấu tranh xử lý với các hành vi vi phạm quy trình, quy chuẩn.

4.3- Kiến thức và ý thức chấp hành quy trình, quy phạm, kỷ luật vận hành của người lao động chưa cao; thậm chí có nơi, chỗ còn ở mức thấp; làm ẩu và không sử dụng đúng và đủ trang bị đã được cấp phát. (Chú ý: Tất cả 5 vụ TNLĐ năm 2009 đều có nguyên nhân trực tiếp giống nhau: do chính bản thân nạn nhân và người chỉ huy trực tiếp

vi phạm các quy định về an toàn. Ngoài ra còn có nguyên nhân gián tiếp do cách làm việc cầu thả, tùy tiện của các cán bộ có liên quan).

4.4- Công tác đào tạo, huấn luyện, sát hạch... còn nặng về hình thức, phương pháp huấn luyện chưa tốt; đặc biệt ở một bộ phận không nhỏ còn làm qua loa, chiếu lệ. Nội dung huấn luyện chưa sát thực với công việc hằng ngày của đơn vị, chưa có tác dụng để nâng cao hiểu biết trong công việc của người lao động. Có những điều tối thiểu phải biết để đảm bảo ATLĐ nhưng nhiều CBCNV trực tiếp sản xuất chưa nắm vững.

Ví dụ: hỏi thi nâng bậc và sát hạch chức danh (cả điều độ viên, kỹ sư và công nhân bậc cao) về những điều sơ đẳng, cơ bản nhất... nhưng không trả lời được.

4.5- Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp Lãnh đạo từ Tổ trưởng sản xuất đến cấp Chi Nhánh, Phân xưởng... chưa sâu sát, cụ thể. Trước khi giao nhiệm vụ, công việc không chỉ dẫn và bắt buộc người lao động phải thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết để bảo đảm an toàn trong công việc. Trong khi thực hiện công việc, không thường xuyên kiểm tra, giám sát, để cho công nhân làm việc rất tùy tiện, không chấp hành quy trình, quy định... nên không kịp thời phát hiện, nhắc nhở và có biện pháp xử lý nghiêm khắc.

4.6- Bố trí, sắp xếp, phân công công việc không hợp lý nên đã tạo áp lực, cường độ... quá mức cho công nhân. Việc chuẩn bị (PCT/PTT; trang cụ an toàn, vật tư, phương tiện...) trước khi công tác không chu đáo, dẫn đến tình trạng: Triển khai thực hiện công việc chậm, thiếu vật tư, phụ kiện...; chất lượng công việc không cao, thời gian cắt điện bị kéo dài... và đặc biệt là không thực hiện đúng, đủ các biện pháp an toàn.

4.7- Công tác kiểm tra đột xuất của một số Đơn vị chưa tốt: không đạt về số lượng, không phân bố đều về thời gian, không đến khắp các đơn vị cơ sở; Lãnh đạo đơn vị không trực tiếp kiểm tra; đặc biệt là kết quả kiểm tra của đơn vị phần lớn là tốt, nhưng khi Công ty kiểm tra vẫn phát hiện có vi phạm.

4.8- Mạng lưới ATVSV hoạt động kém hiệu quả: vai trò Công đoàn chưa cao...

5- Rút ra bài học kinh nghiệm cụ thể:

5.1- Nghiêm chỉnh chấp hành Quy trình KTAT điện và Quy trình thực hiện chế độ PCT-PTT của Công ty Điện lực 3 - 2009:

- Việc khảo sát hiện trường (KSHT) tùy theo từng trường hợp có thể cần hay không cần biên bản KSHT, nhưng tất cả công việc phải đến tận nơi để khảo sát trước khi viết phiếu công tác (PCT), và cả phiếu thao tác (PTT).

- Người cấp PCT/LCT (lệnh công tác) phải trực tiếp viết nội dung trong các mục thuộc trách nhiệm của người cấp phiếu, người ra lệnh; phải ký và ghi tên đầy đủ. PCT/LCT phải thể hiện đầy đủ, chính xác các biện pháp an toàn cho đơn vị công tác

- Trong mọi trường hợp, PCT/LCT phải có đủ và đúng các chức danh theo quy định. Một người có thể kiêm nhiệm các chức danh khác nhưng phải thỏa mãn các điều kiện cần và đủ. Điều quan trọng là phải luôn thực hiện đúng và đủ các nhiệm vụ của các chức danh đó.

- Trách nhiệm của người CHTT là cần phải hết sức lưu ý đến công tác tổ chức thực hiện và kiểm tra những biện pháp an toàn tại hiện trường. Chỉ khi biết chắc chắn các điều kiện an toàn không chỉ về điện mà cả mọi khía cạnh khác đã bảo đảm mới được phân công các nhân viên vào vị trí làm việc. Người CHTT tại hiện trường có thể tham gia công việc nhưng phải coi nhiệm vụ giám sát là chính.

- Nhân viên đơn vị công tác phải nghiêm túc chấp hành theo mệnh lệnh của người CHTT, nếu mệnh lệnh là sai qui trình thì có quyền không chấp hành nhưng phải báo cáo ngay với người có trách nhiệm để giải quyết.

- Việc thay đổi nhóm thao tác phải báo cho người ra lệnh và người duyệt PTT (Trưởng đơn vị) biết để giải quyết viết & duyệt lại PTT mới.

- Nghiêm khắc chấn chỉnh trách nhiệm của người thực hiện các chức danh, hạng mục... trong PCT/LCT/PTT vẫn còn để xảy ra các lỗi sai sơ đẳng: cấp phiếu không nêu đủ biên pháp AT (Phù Mỹ- BĐ), chưa thực hiện các biên pháp an toàn đã ký cho phép vào làm việc (BĐ và QNgãi), thao tác cắt FCO-DCL có dòng điện phụ tải (BĐ)... Đặc biệt là phải xử lý nghiêm cách làm việc đối phó, tùy tiện.

- Việc chỉ huy điều độ, đặc biệt là xử lý sự cố sau bão lụt, phải đúng theo phân cấp, khẩn trương và chính xác; và phải thực hiện nghiêm việc ra lệnh, ghi chép và báo cáo theo quy định.

5.2- Các vấn đề chung trong công tác KTAT:

- Trưởng đơn vị và cán bộ Công đoàn bộ phận phải thường xuyên nhắc nhở và hướng dẫn người lao động thực hiện đúng quy trình PCT-PTT.

- Những đối tượng thuộc diện thi nâng bậc công nhân bậc cao, thi chức danh vận hành phải thi sát hạch viết Biên bản KSHT, PCT- PTT và các yêu cầu cơ bản về KTAT đối với các chức danh thực hiện phiếu; nếu đạt yêu cầu mới được tiếp tục thực hiện phần thi chuyên môn.

- Công tác huấn luyện, sát hạch định kỳ và huấn luyện 3 bước tại các đơn vị cần rà soát, cập nhật bổ sung một số quy trình, quy định liên quan mới ban hành.

- Trước ngày thực hiện công việc, đơn vị có công tác phải kết hợp với các phòng ban liên quan (nếu có) để chuẩn bị tốt các thiết bị và vật tư cần thiết phải đưa lên lưới theo đúng kế hoạch đã đăng ký.

- Đối với các đơn vị khi được cấp các trang thiết bị mới phải có trách nhiệm biên soạn, ban hành quy trình và hướng dẫn sử dụng.

- Các đơn vị không được xem nhẹ các buổi họp rút kinh nghiệm các vụ TNLĐ đã được phổ biến trong ngành. Khi họp rút kinh nghiệm các vụ TNLĐ, Trưởng đơn vị phải đích thân chủ trì và phải phân tích rõ nguyên nhân, để CBCNV hiểu rõ và có biện pháp phòng tránh. Khi tổ chức diễn tập xử lý sự cố cần đưa các tình huống liên quan đến công việc thực tế của đơn vị mà có thể xảy ra TNLĐ.

- Trong quá trình leo cột, bắt buộc phải sử dụng ti leo đúng quy cách; phải sử dụng móc dây an toàn phụ khi vượt chướng ngại vật... để tránh trường hợp ngã cao gây tai nạn. Người CHTT phải luôn chú ý kiểm tra, nhắc nhở.

- Các đơn vị cần tăng cường công tác kiểm tra hiện trường đột xuất nhằm phát hiện kịp thời các sai sót và có biện pháp xử lý ngay các trường hợp vi phạm.

II- Một số định hướng về nhiệm vụ công tác BHLĐ chủ yếu năm 2010:

Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị liên tịch số 3075/LT-EVN-CD ngày 20/7/2009 của Tổng Giám đốc Tập đoàn và Chủ tịch Công đoàn Điện lực VN; và Chỉ thị liên tịch số 64/CTLT-ĐL3-14 ngày 6/1/2010 của Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn Công ty Điện lực 3.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt 02 cuộc vận động “**Nói không với mất an toàn**” và “**Nói không với tai nạn lao động**” đến toàn thể CBCNV trong toàn Công ty.

1- Củng cố bộ máy cán bộ làm công tác BHLĐ của Công đoàn các cấp và mạng lưới ATVSV ở các đơn vị:

1.1- Lãnh đạo chuyên môn và Công đoàn các Đơn vị cần luôn tập trung quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác BHLĐ tại đơn vị mình với mục tiêu cơ bản là tiếp tục thực

hiện có hiệu quả, đưa công tác BHLĐ ngày càng đi vào nề nếp, phần đầu không để xảy ra TNLĐ chết người do vi phạm quy trình.

1.2- Công tác tổ chức, nhân sự làm công tác KTAT-BHLĐ: tuy đã tương đối ổn định và về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, nhưng cần phải có biện pháp cụ thể để thường xuyên nâng cao năng lực, trách nhiệm, quyền hạn và sự nhiệt tình của đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn đến từng đơn vị cơ sở. Kiên quyết không bố trí những cán bộ thiếu năng lực, nhiệt tình... làm công tác AT (nếu cần thì điều chuyển). Cán bộ AT phải là người có năng lực (mềm dẻo nhưng kiên quyết, kiên thức chắc chắn và dám chịu trách nhiệm về những ý kiến, quyết định của mình...). Rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định quản lý về công tác an toàn. Nghiên cứu áp dụng chế độ ưu đãi hợp lý đối với những người làm công tác này.

1.3- Cần tăng cường tuyển chọn, huấn luyện để nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới ATVSV. Tổ chức đăng ký mạng lưới ATVSV, AVTVS xuất sắc và tổ chức đăng ký tham gia phong trào “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” từ cấp tổ đến đơn vị. Thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ hoặc đột xuất tiếp tục phát huy công tác tuyên truyền giáo dục để CBCNV ý thức hơn về BHLĐ, qua đó phổ biến rút kinh nghiệm các vụ TNLĐ điển hình và rút kinh nghiệm trong công việc hàng ngày.

2- Đẩy mạnh công tác *tuyên truyền* về KTAT-BHLĐ bằng mọi biện pháp, hình thức sâu rộng và có tác dụng thiết thực đến từng CBCNV; để cho mọi người hiểu được việc thực hiện tốt công tác KTAT-BHLĐ là lương tâm và trách nhiệm của toàn thể CBCNV, chấp hành nghiêm các biện pháp bảo đảm ATLĐ-VSLĐ trước hết là để bảo vệ sức khỏe và tính mạng của chính bản thân mình. Bên cạnh đó, cần tăng cường hơn nữa những biện pháp tích cực, cụ thể để ngăn ngừa và kiên quyết xử lý thích đáng mọi biểu hiện vi phạm quy trình KTAT.

Bước đầu xây dựng nếp văn hóa an toàn: Mỗi người phải tự thấy hổ thẹn khi không thực hiện đúng các quy định về ATVSLĐ.

3- Đổi mới nội dung và hình thức huấn luyện cán bộ làm công tác BHLĐ. Nâng cao chất lượng huấn luyện: nội dung sát với thực tế, nếu cần thiết thì tăng thời gian huấn luyện. Trong đó, cần chú ý nâng cao chất lượng khâu kiểm tra, sát hạch- tránh tình trạng hình thức, dễ dãi... Nhằm nâng cao thêm yêu cầu về an toàn đối với công nhân: các cá nhân trước khi thi nâng bậc, hoặc sát hạch chức danh *phải được đơn vị kiểm tra kiến thức KTAT và phải đạt yêu cầu mới được kiểm tra phần chuyên môn..*

4- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát và tổ chức thực hiện công tác BHLĐ:

Công đoàn các cấp phải chủ động phối hợp với chuyên môn kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác AT-BHLĐ đối với các đơn vị trực thuộc. Cụ thể:

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt hàng ngày, hàng tuần ở cấp tổ để thường xuyên giáo dục người lao động nâng cao nhận thức về BHLĐ;

- Phổ biến thường xuyên các vụ TNLĐ, sự cố điển hình để rút kinh nghiệm trong công tác hàng ngày;

- Tăng cường tổ chức kiểm tra hiện trường sản xuất để kịp thời nhắc nhở uốn nắn các hành vi vi phạm KTAT.

5- Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý- sử dụng các trang thiết bị KTAT-BHLĐ. Cần thường xuyên kiểm tra việc quản lý và sử dụng kịp thời, đồng bộ; tổ chức mua sắm, cấp phát... đủ cho công nhân sử dụng, khắc phục triệt để tình trạng “thừa” hoặc “thiếu” các trang thiết bị này.

6- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất hiện trường. Tất cả các lần kiểm tra đều phải được lập biên bản. Mọi trường hợp vi phạm các quy định về KTAT đều phải bị coi là cố tình và phải kiên quyết xử lý nghiêm túc theo các quy định hiện hành, không bỏ qua bất kỳ vi phạm nào khi đã đưa vào biên bản. Công ty đã có quy định về công tác an toàn lao động tại quyết định số 3342/QĐ-ĐL3-14 ngày 09/7/2008, và khuyến khích các Đơn vị ban hành quy chế xử lý vi phạm an toàn đúng luật theo hướng nghiêm khắc hơn quy định Công ty đã đề ra.

7- Các cấp công đoàn chủ động phối hợp với chuyên môn cùng cấp trong hoạt động nghiệp vụ về công tác BHLĐ- đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm tra đột xuất hiện trường, chấm điểm BHLĐ. Phổ biến, động viên toàn thể CBCNV tích cực hưởng ứng và duy trì tốt phong trào thi đua “Sáng, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn- vệ sinh lao động” đã được phát động trong nhiều năm qua. Kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động có hiệu quả của mạng lưới An toàn- vệ sinh viên (tổ chức, huấn luyện, phương pháp hoạt động, chế độ phụ cấp...); sao cho mỗi An toàn- vệ sinh viên thực sự trở thành nhân tố tích cực trong việc đôn đốc, kiểm tra, tham gia, kiến nghị về công tác BHLĐ.